

Dàn ý phân tích nghệ thuật lập luận trong Tuyên ngôn độc lập

Hướng dẫn lập dàn ý bài làm văn phân tích nghệ thuật lập luận trong bản Tuyên ngôn độc lập của chủ tịch Hồ Chí Minh - Văn mẫu lớp 12.

Dàn ý

I. Mở bài

- Giới thiệu một số nét tiêu biểu về tác giả Hồ Chí Minh: cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và sáng tác.

- Nêu khái quát chung về bản Tuyên ngôn độc lập: hoàn cảnh sáng tác, giá trị nội dung, giá trị lịch sử, giá trị nghệ thuật (lập luận chặt chẽ, sắc sảo, là áng văn chính luận mẫu mực)

II. Thân bài

1. Cấu trúc lập luận của bản Tuyên ngôn độc lập

- Bản tuyên ngôn có cấu trúc lập luận logic, chặt chẽ với 3 vấn đề chính:

+ Cơ sở pháp lí của bản tuyên ngôn: quyền con , quyền dân tộc (quyền bình đẳng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc ...)

+ Cơ sở thực tiễn của bản tuyên ngôn: Vạch trần bản chất độc ác, xảo trá của thực dân Pháp; công cuộc đấu tranh vì chính nghĩa của nhân dân ta.

+ Lời tuyên bố độc lập: khẳng định trước thế giới về nền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam, bày tỏ ý chí giữ vững nền độc lập ấy.

2. Lập luận chứng minh cho cơ sở pháp lí của bản Tuyên ngôn độc lập

- Hồ Chí Minh đã dùng lời trong Tuyên ngôn độc lập của Mĩ (“Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng ...”) và tuyên ngôn Nhân Quyền và Dân quyền của Pháp (“Người ta sinh ra tự do và bình đẳng ...”) làm cơ sở pháp lí.

- Ý nghĩa:

+ Lí lẽ thuyết phục hơn bởi đây là hai tuyên ngôn được nhân dân thế giới công nhận, Mĩ và Pháp cũng là hai cường quốc có tiếng nói. Đó cũng là chân lí đúng đắn về quyền con người, không ai có thể bác bỏ.

+ Dùng phương pháp “gậy ông đập lưng ông” để đánh vào bộ mặt thực dân Pháp và ngăn chặn việc bọn thực dân, đế quốc tái xâm lược nước ta.

Dàn ý phân tích nghệ thuật lập luận trong Tuyên ngôn độc lập

+ Đặt ngang hàng cuộc cách mạng, giá trị bản tuyên ngôn của nước ta với hai cường quốc Mĩ và Pháp, thể hiện lòng tự tôn dân tộc.

+ Dùng phương pháp suy luận trực tiếp, “suy rộng ra” từ quyền tự do của mỗi con người đến quyền tự do, độc lập của mỗi dân tộc. “Đó là những chân lí không thể chối cãi được”

- Nhận xét: cách lập luận khéo léo, sáng tạo, rõ ràng, chặt chẽ đầy tính thuyết phục.

3. Lập luận chứng minh cho cơ sở thực tiễn của bản tuyên ngôn

- Hồ Chí Minh lập luận bác bỏ luận điệu xảo trá của thực dân Pháp về công cuộc “khai hóa” và “bảo hộ” của chúng bằng cách nêu những dẫn chứng cụ thể:

+ Thi hành nhiều chính sách dã man về chính trị, văn hóa – xã hội – giáo dục và kinh tế.

+ Hai lần bán nước ta cho Nhật (vào năm 1940, 1945), khiến cho “hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói”, ...Không hợp tác với Việt Minh mà còn thẳng tay khủng bố Việt Minh

- Hồ Chí Minh khẳng định giá trị các cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta:

+ Nhân dân ta đã chống ách nô lệ hơn 80 năm, đứng về phía Đồng minh chống phát xít, kêu gọi Pháp chống Nhật, lấy lại nước từ tay Nhật

+ Kết quả: cùng lúc phá tan 3 xiềng xích đang trói buộc dân tộc ta (Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị), thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

- Dùng từ ngữ có ý nghĩa phủ định để tuyên bố thoát li hẳn với thực dân Pháp, xóa bỏ mọi hiệp ước đã kí kết, mọi đặc quyền của Pháp tại Việt Nam.

- Khẳng định quyền được tự do, độc lập của Việt Nam phù hợp với nguyên tắc dân tộc bình đẳng tại hội nghị Tê – hê – răng và Cựu Kim Sơn và để kêu gọi cộng đồng quốc tế công nhận điều đó.

- Nhận xét: cách lập luận theo quan hệ nhân quả hợp lí và logic, dẫn chứng thuyết phục, lời văn giàu tính biểu cảm làm nổi bật cơ sở thực tiễn của bản tuyên ngôn.

4. Lời Tuyên ngôn độc lập

- Khẳng định việc giành được tự do độc lập của dân tộc ta là điều tất yếu: “dân tộc đó phải được độc lập, dân tộc đó phải được tự do”.

Dàn ý phân tích nghệ thuật lập luận trong Tuyên ngôn độc lập

- Tuyên bố với thế giới về nền độc lập của dân tộc Việt Nam: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do ...”. Thể hiện quyết tâm đoàn kết giữ vững chủ quyền, nền độc lập, tự do của dân tộc.
- Nhận xét: Lời văn đanh thép, rõ ràng như một lời thề cũng như một lời khích lệ tinh thần yêu nước nhân dân cả nước.

III. Kết bài

- Khẳng định lại giá trị nghệ thuật: là áng văn chính luận mẫu mực với lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng xác thực, ngôn ngữ hùng hồn, gần gũi, giàu tính biểu cảm.
- Đánh giá chung về giá trị nội dung của bản tuyên ngôn độc lập: nêu cao truyền thống yêu nước, ý chí chống quân xâm lược, lòng tự hào dân tộc; đánh dấu mốc son trong lịch sử dân tộc ta, là bản án đanh thép chống lại mọi cường quyền.

Bài văn mẫu phân tích nghệ thuật lập luận trong bản Tuyên ngôn độc lập

Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà lãnh đạo thiên tài mà còn là một nhà thơ, nhà văn kiệt xuất. Những áng văn chính luận của Người không chỉ đanh thép, sắc sảo mà còn tác động mạnh mẽ đến tâm thức của người đọc, tất cả đều nhờ vào nghệ thuật lập luận tài tình, sắc bén. Có thể coi Tuyên ngôn độc lập là áng văn chính luận không chỉ của riêng Bác mà là của cả văn học dân tộc.

Tháng 8/1945 cách mạng tháng Tám thành công, mở ra một con đường mới cho dân tộc Việt Nam. Nhận định sáng suốt tình hình trong và ngoài nước, tại phố Hàng Ngang Hồ Chí Minh đã soạn thảo Tuyên ngôn độc lập. Ngày 2/9/1945 trên quảng trường Ba Đình lịch sử Người đã đọc bản tuyên ngôn khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Bản tuyên ngôn không chỉ có giá trị lịch sử to lớn mà còn có giá trị nghệ thuật sâu sắc, đặc biệt là cách thức Bác lập luận để đi đến kết luận cuối cùng khai sinh ra nước Việt Nam.

Nghệ thuật lập luận sắc bén trong bản Tuyên ngôn độc lập trước hết được thể hiện trong bố cục, cách sắp xếp các ý của bài văn. Phần đầu tiên Bác nêu lên cơ sở pháp lí, làm nền tảng cho bản tuyên ngôn; Phần thứ hai nêu lên cơ sở thực tiễn, làm dẫn chứng giúp cho bản tuyên ngôn giàu sức thuyết phục; Sau khi hội tụ đầy đủ hai yếu tố lí luận và thực tiễn Người đưa ra lời tuyên bố đanh thép, tràn đầy tinh thần tự hào, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngay từ cách bố cục của bài văn ta đã thấy một tư duy mạch lạc, một lập luận sắc bén trong nghệ thuật lập luận của Người.

Trước hết, về cơ sở pháp lí, mở đầu bản tuyên ngôn của nước Việt Nam, Bác đã trích dẫn lời trong hai bản Tuyên ngôn của Mỹ và của Pháp: Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ năm 1776: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những

Dàn ý phân tích nghệ thuật lập luận trong Tuyên ngôn độc lập

quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”; Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”. Từ đó, Bác khẳng định quyền bình đẳng, quyền tự do, quyền sống và quyền mưu cầu hạnh phúc của mỗi cá nhân; khẳng định đó là những quyền hiển nhiên, tất yếu và bất khả xâm phạm “đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”. Và một bước nâng cao hơn nữa, từ quyền tự do và bình đẳng của con người, Bác đã suy rộng ra “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Như vậy, Bác đã nâng quyền con người, quyền cá nhân thành quyền dân tộc. Cách lập luận của Bác vô cùng thuyết phục, Bác đi từ một tiên đề có giá trị như một chân lý không ai chối cãi được. Tiên đề được đưa ra ở đây chính là quyền bình đẳng, quyền tự do, quyền sống và quyền mưu cầu hạnh phúc của mỗi con người. Bởi vậy, nếu Pháp và Mĩ xâm phạm quyền tự do và độc lập của dân tộc ta thì có nghĩa đã phản bác lại chính cha ông tổ tiên của mình. Với chiến thuật “gây ông đập lưng ông” mạnh mẽ, dứt khoát, Người đã khiến kẻ thù không thể chối cãi, không thể chống đỡ được. Đồng thời khi đặt ba cuộc cách mạng của nhân loại ngang bằng nhau, Bác đã đưa dân tộc ta ngang hàng bước lên vũ đài chính trị thế giới, sánh vai với các cường quốc.

Không chỉ dừng lại ở cơ sở lí luận, để làm bài văn chính luận thêm phần đanh thép, thuyết phục, Người đã đưa ra cơ sở thực tiễn phong phú, chân thực. Pháp nhân danh “khai hóa”, mang đến văn minh cho dân tộc Việt nhưng đã bị Bác đã vạch trần tội ác trên hai phương diện: Tội ác gây ra trên mọi mặt đời sống: Về chính trị: chúng tước đoạt tự do dân chủ, thi hành luật pháp dã man, chia để trị, lập nhà tù nhiều hơn trường học, chém giết những chiến sĩ yêu nước của ta, ...; Về kinh tế: bóc lột tước đoạt của nhân dân ta, độc quyền in giấy bạc, xuất cảng và nhập cảng, ... Hành động của chúng trái hẳn với những lời nói hoa mỹ chúng tung ra, chúng chỉ mang đến đau thương, mất mát cho nhân dân Việt Nam, khiến hơn hai triệu đồng bào chết đói. Không chỉ vậy, Pháp nhân danh “bảo hộ”, Bác nêu rõ: chúng không những không bảo hộ được mà “trong vòng 5 năm đã bán nước ta hai lần cho Nhật”. Hành động đó còn chứng minh Pháp là những kẻ phản bội phe Đồng minh, quỳ gối trước phe phát-xít – Nhật.

Đồng thời Bác cũng nêu lên quá trình đấu tranh kiên gan, bền bỉ của dân tộc ta. Sau quá trình đấu tranh bền bỉ ấy, dân tộc Việt Nam đã giành được những kết quả vô cùng to lớn, được tác giả thể hiện trong đoạn văn ngắn gọn “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỉ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”. Câu văn ngắn gọn đã khẳng định chiến thắng của dân tộc trước thế lực thù địch vô cùng mạnh, nguy hiểm. Và lời tuyên bố “Thoát li hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết các hiệp ước mà Pháp đã kí về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam”. Tuyên bố khởi đầu kết toàn dân “trên dưới một lòng” kiên quyết chống lại âm mưu của thực dân Pháp.

Dàn ý phân tích nghệ thuật lập luận trong Tuyên ngôn độc lập

Từ những cơ sở pháp lý và cơ sở thực tế hết sức đầy đủ, chặt chẽ, rõ ràng, Hồ Chí Minh đã đi đến tuyên bố độc lập: Tuyên bố Việt Nam đã thành một nước tự do, độc lập và khẳng định ý chí bảo vệ nền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam. Hai nội dung trên chính là hai điều kiện để lời tuyên ngôn độc lập của một dân tộc thực sự có sức thuyết phục.

Tính chính luận xuất sắc còn được thể hiện trong nghệ thuật liệt kê, so sánh để làm bật lên tội ác ghê gớm của Pháp đối với nhân dân ta. Đặc biệt Bác còn tạo nên hình ảnh vừa giàu tính biểu cảm, vừa chính xác, rõ ràng bởi vậy thể loại này ít xuất hiện hình ảnh bay bổng. Nhưng khi chúng được sử dụng với liều lượng hợp lí sẽ phát huy hiệu quả, để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc. Bác sử dụng linh hoạt hình ảnh giàu giá trị biểu cảm như: chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong biển máu đã làm bật lên tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân ta. Cách sử dụng câu văn dài, chia làm nhiều vế có sự trùng điệp về cấu trúc tạo nên giọng tố cáo sôi nổi, đanh thép.

Giọng điệu linh hoạt, khi tố cáo đanh thép, khi khẳng định quyết liệt, đặc biệt là ở đoạn văn cuối bài. Câu văn: “Toàn dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy” tách ra một đoạn riêng, như một lời khẳng định ngắn gọn, chắc nịch. Cuối tác phẩm Hồ Chí Minh đã thể hiện bằng giọng điệu hào sảng và sắc thái trang trọng, khẳng định quyền tự do, độc lập của dân tộc đồng thời thể hiện quyết tâm cao độ bảo vệ nền tự do, độc lập ấy.

Bằng những lập luận sắc bén, dẫn chứng chân thực giàu sức thuyết phục, cùng với đó là giọng điệu, ngôn ngữ biến đổi linh hoạt, Hồ Chí Minh đã mang đến bản tuyên ngôn bùng bùng khí thế dân tộc. Bản tuyên ngôn đã mở ra một trang sử mới, vẻ vang, khi dân ta được làm chủ được nắm quyền. Đồng thời bản tuyên ngôn cũng cho thấy nghệ thuật lập luận bậc thầy của Người.